

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68 /2018/HSST
Ngày 08/8/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Ba.

2/ Ông Nguyễn Ngọc Giang San.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 08/8/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 80/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Xuân S, sinh năm 1976 tại Hải Dương.

Tên gọi khác: Phạm Văn S, Văn Nhật D, Lê Văn Q.

Hộ khẩu thường trú: thôn PL, xã CC, huyện TH, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: sống lang thang.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Phạm Xuân V, sinh năm 1948 và bà Phạm Thị L, sinh năm: 1950.

Có vợ tên: Nguyễn Thị D. Bị cáo chưa có con. Gia đình bị cáo có 05 anh, chị em bị cáo là con thứ ba.

Tiền án: Ngày 28/01/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”, trả tự do tại Tòa (bản án số 03).

Ngày 21/9/2000, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 15 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (bản án số 63/HSST).

Ngày 10/12/2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 10 năm tù về tội “Cướp tài sản” (bản án số 210/HSST).

Ngày 07/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 44/HSST). Tại bản án này, bị cáo khai tên giả Văn Nhật D.

Ngày 27/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 31/HSST).

Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 27/9/2017, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk To, tỉnh Kon Tum khởi tố bị cáo, ra quyết định truy nã về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2017 đến ngày 22/12/2017 chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

Người bị hại: Anh Trịnh Thái P, sinh năm 1998.

Địa chỉ: tổ A, ấp LĐ, xã XB, huyện CD, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Trịnh Thái P1, sinh năm 1990.

Địa chỉ: tổ A, ấp LĐ, xã XB, huyện CD, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị cáo có mặt; anh P, P1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Xuân S (tên gọi khác là Phạm Văn S, Văn Nhật D, Lê Văn Q) là người sống lang thang và không có nghề nghiệp. Lúc 7 giờ ngày 13/12/2017, S đón xe ôm từ TP Vũng Tàu đến huyện Nhơn Trạch để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi, S mang theo trong người 03 đoàn sắt có một đầu dẹt và 01 cờ lê số 8 dùng để phá khóa xe mô tô. Đến 09 giờ 45 phút cùng ngày, S dừng lại uống cà phê tại quán “Hof” ở ấp Hiền Hòa, xã Phước Thái, huyện Long Thành. Khi đang uống cà phê, S nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 72F1-38.700 của anh Trịnh Thái P đang dừng trước quán không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. S trả tiền cà phê rồi đi đến chỗ xe mô tô dùng đoàn sắt phá khóa xe của anh P. Tiếp đó, S ngồi lên xe mô tô nổ máy để tẩu thoát thì bị anh P phát hiện truy hô và cùng người dân bắt giữ giao cho Công an xã Phước Thái lập biên bản phạm tội quả tang chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành xử lý.

Trong quá trình điều tra, Phạm Xuân S đã sử dụng giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn Q có dán hình S (do S nhặt được trước đó) để khai báo tên

giả là Lê Văn Q nhằm che giấu tên thật, gây cản trở cho công tác xác minh lý lịch của S.

Tại kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 116/KL.ĐGTSTT ngày 19/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 xe mô tô biển số 72F1-387.00 nhãn hiệu Honda Wave trị giá 12.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 03 đoạn sắt có một đầu dẹt (dùng để phá khóa xe máy) đã được chuyển đến Cơ quan thi hành án dân sự huyện Long Thành chờ xử lý. Tạm giữ 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn Q. Riêng 01 cờ lê số 8 S đã làm rơi khi bị bỏ chạy, Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 72F1-387.00 đã trả lại cho người bị hại Trịnh Thái P. Quá trình điều tra còn thu giữ của Phạm Xuân S 01 ví da, 01 điện thoại Nokia và số tiền 3.060.000 đồng, xét không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho S.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, anh P không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Phạm Xuân S đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp với lời khai người bị hại, làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 33A/CT-VKSLT ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Phạm Xuân S về tội danh: “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo điều khoản nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c, khoản 2 Điều 138; Điều 18, 52 và điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo S từ 3 đến 4 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Xuân S khai nhận: Lúc 9 giờ 45 phút ngày 13/12/2017, tại quán cà phê “Hof” ở ấp Hiền Hòa, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Phạm Xuân S đã có hành vi phá khóa, lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 72F1-38.700 của anh Trịnh Thái P. Sau khi lấy trộm, S bị phát hiện và bắt giữ, giao Công an huyện Long Thành xử lý. Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 116/KL.ĐGTSTT ngày 19/12/2017 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện

Long Thành kết luận: 01 xe mô tô biển số 72F1-38.700 nhãn hiệu Honda Wave trị giá 12.000.000 đồng.

[2] Bị cáo Phạm Xuân S đã khai nhận hành vi phạm tội. Đối chiếu lời khai của bị cáo tại P1ên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi lén lút lấy trộm xe máy của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt hoàn toàn phù hợp với Điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố và viện dẫn tại Cáo trạng.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản là khách thể bảo vệ của pháp luật hình sự. Hành vi của bị cáo đã gây bất bình trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Căn cứ lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở xác định bị cáo Phạm Xuân S còn có tên gọi khác là Phạm Văn S, Văn Nhật D, Lê Văn Q. Như vậy, bản thân bị cáo đã có 05 tiền án: Ngày 28/01/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt 03 tháng 03 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”, trả tự do tại Tòa (bản án số 03); Ngày 21/9/2000, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 15 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (bản án số 63/HSST); Ngày 10/12/2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 10 năm tù về tội “Cướp tài sản” (bản án số 210/HSST); Ngày 07/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 44/HSST. Tại bản án này, bị cáo khai tên giả Văn Nhật D); Ngày 27/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 31/HSST). Nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo không tu chí làm ăn mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo cố tình khai khác họ tên, địa chỉ, gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng, thể hiện bị cáo là người ngoan cố, coi thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tình chất và mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, cũng cần xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Ngoài ra, do bị cáo mới chỉ ngồi lên xe mô tô, chưa kịp dịch chuyển xe, chưa thực hiện được hành vi chiếm đoạt nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt

theo quy định tại Điều 18 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Sau khi cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc xe mô tô biển số 72F1-38.700 là của anh Trịnh Thái P1 cho em trai là Trịnh Thái P sử dụng, cơ quan Công an huyện Long Thành đã trả lại cho anh Trịnh Thái P là phù hợp.

- Đối với 03 đoạn sắt có một đầu dẹt, S dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc cờ lê số 8, S làm mất, không thu hồi được nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với 01 CMND mang tên Lê Văn Q, bị cáo S đã dán hình của mình để sử dụng nên tịch thu, lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Trịnh Thái P không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành và của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ theo trình tự tố tụng hình sự.

[8] Về án phí HSST: bị cáo phải chịu 200.000đ theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân S (tên gọi khác Phạm Văn S, Văn Nhật D, Lê Văn Q) phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 138; Điều 18, 33, 52 và điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo: Phạm Xuân S (tên gọi khác Phạm Văn S, Văn Nhật D, Lê Văn Q) 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2017.

Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 03 đoản sắt có một đầu dẹt là vật chứng của vụ án.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/4/2018 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành)

Án phí HSST: bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh P1, anh P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa P1ên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THA DS H. Long Thành;
- Bộ phận HS nghiệp vụ CAH. Long Thành;
- Bị cáo, DS;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Đình Trung